TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164/2018/HSST**
Ngày: **13 - 6 - 2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hương – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2018/TLST-HS ngà y 18/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/ QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ , sinh năm: 1991; HKTT và chỗ ở: Khu P - phường Đ – thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không: nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; con ông: Trần Văn L; con bà: Đặng Thị B; Vợ: Trần Thị T; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 178 lập ngày 25/02/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 21/02/2018 (Có mặt)

Bị hại:

1. Công ty TNHH sản xuất – thương mại T , đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Khắc C – Giám đốc.

Địa chỉ: Số A– khu tái định cư L – phường Long Biên – quận Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Khắc C – sinh năm: 1959.

Trú quán: Số F ngách J Đ – P. T – Đống Đa – Hà Nội. (Có mặt)

3. Bà Đặng Thị Minh H – sinh năm: 1960.

Trú quán: Số 12 ngách 302/6 Đường Láng – P. Thịnh Quang – Đống Đa – Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị T – Sinh năm: 1996

Trú quán: Số A Khu phố H - P. Đ – TX. Từ Sơn – Bắc Ninh.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8h ngày 16/01/2017 Công an phường Long Biên - quận Long Biên- Hà Nội nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Khắc C , là giám đốc Công ty TNHH sản xuất - thương mại T (trụ sở tại 25 phố Trạm, Long Biên, Hà Nội) về việc: Khoảng 7h cùng ngày, ông C phát hiện két sắt của công ty để tại phòng kế toán bị mất, bên trong két có số tiền mặt là: 362.471.000đ và đồ trang sức trị giá khoảng 40.000.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường là phòng kế toán tại tầng 2 của công ty, cửa phòng có dấu hiệu bị cạy phá, cong vênh, biến dạng. Tại vị trí nơi đặt két sắt có dấu vết bị lục soát, trên nền nhà có nhiều cát rơi từ trong phòng ra đến cầu thang.

Kết quả kiểm tra camera an ninh của công ty đã xác định: vào thời điểm lúc 4h17’ ngày 16/01/2017 có một chiếc xe ô tô dạng 8 chỗ đỗ trước cửa nhà số 25 phố Trạm, khoảng 4h28’ xuất hiện 02 người (1 nam, 1 nữ). Người nam dùng tay cạy cửa phòng kế toán, cửa mở và 02 người đi vào phòng. Người nam dùng một vật nghi là máy cắt để phá két trong 18 giây rồi cùng người nữ kéo chiếc két ra khỏi phòng kế toán, xuống tầng 1. Khoảng 4h45’ xe con lùi gần sát cửa, 4h48’ thì xe rời đi.

Khi xem lại camera, ông Nguyễn Khắc C khẳng định người nam mặc áo đen chính là Trần Văn Đ - SN: 1991, HKTT: Khu phố Hạ, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh. Đ là lái xe của công ty (có hợp đồng lao động).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã triệu tập Trần Văn Đ đến làm việc nhưng Đ không có mặt ở nơi cư trú. Căn cứ vào các tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đ về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/4/2017 Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, sau đó Tạm đình chỉ điều tra đối với Trần Văn Đ . Hồi 10h ngày 21/02/2018, Trần Văn Đ đã đến trụ sở Công an quận Long Biên đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận:

Do nợ nần và cần tiền tiêu sài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH T ở số 25 phố Trạm, Long Biên, Hà Nội, nơi Đ làm lái xe, Đ đã tìm hiểu cách thức phá két sắt trên Internet. Chiều ngày 15/01/2017 Đ thuê xe ô tô Innova BKS: 29Z- 4870 của ông Nguyễn Hữu Sơn ở Thọ Môn, Đình Bảng, Từ Sơn,

Bắc Ninh. Sau đó Đ về nhà lấy máy cắt sắt và máy phát điện của gia đình rồi đi lòng vòng đợi trời tối. Khoảng 3h sáng ngày 16/01/2017, Đ lái xe chở bạn gái tên Trang đi đến Công ty T ở số 25 phố Trạm, Long Biên và rủ Trang cùng trộm cắp tài sản, Trang đồng ý. Khi đến nơi, Đ dùng máy cắt cắt khóa cửa sau đó lên tầng 2 dùng tay giật mạnh để mở cửa vào phòng kế toán. Đ tiến đến vị trí để két sắt, dùng máy cắt để phá mặt sau của két nhưng do máy phát ra tiếng ồn to, sợ bị phát hiện nên Đ kéo chiếc két sắt xuống tầng 1, lùi sát xe ô tô vào cửa và chuyển két lên ô tô, sau đó Đ cùng Trang bỏ đi. Khi Đ và Trang đi đến đoạn đường từ thôn Rích Gạo đến khu công nghiệp Vship thuộc xã Phù Chuẩn- Thị xã Từ Sơn- TP Bắc Ninh thì Đ dừng xe, tiếp tục dùng máy cắt phá mặt sau của két (Đ phá ngay trên xe ô tô). Đ lấy được 01 túi đựng tiền và mấy cọc tiền ở bên ngoài, tổng cộng khoảng 320.000.000đ. Đ vứt lại két, máy cắt ở khu vực trên và cho Trang 5.000.000đ để Trang tự đi về, còn Đ lái xe về nhà trả máy phát điện cho bố đẻ, mang xe ô tô trả cho ông Sơn rồi bỏ trốn. Số tiền trộm cắp được Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Khắc C xác định số tiền bị mất trong két sắt là 362.471.000đ (số tiền này là của Công ty TNHH T), còn số đồ trang sức để trong két là tài sản riêng của vợ chồng ông.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã làm việc với bà Đặng Thị Minh H - SN: 1960, HKTT: 302/6 đường Láng, P. Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội (Bà H là vợ ông C), xác định số tài sản là trang sức bà để trong két sắt và chiếc két sắt bị Đ trộm cắp là tài sản chung của vợ chồng bà, bao gồm:

+ 01 nhẫn vàng tây mặt vuông có gắn hạt đá
+ 01 dây chuyền vàng Ý + 01 mặt hình phật
+ 01 vòng pha lê Swaroski
+ 01 vòng đá Hàn quốc màu trắng đính hạt Swaroski
+ 17 hạt đá Swaroski
+ 03 vòng cổ hạt cườm Nhật loại nhỏ màu trắng
+ 01 vòng tay bằng đá Swaroski
+ 01 hộp kem bôi mặt của Pháp
+ 01 két sắt nhãn hiệu Thành Lộc 10kg

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 09 đơn vị tài sản bị xâm hại trị giá 17.500.000đ.

Như vậy tổng số tài sản mà bị cáo Trần Văn Đ đã chiếm đoạt ngày 16/01/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn T và của vợ chồng ông Nguyễn Khắc C , bà Đặng Thị Minh H là: 379.971.000đ (= 362.471.000đ + 17.500.000đ).

Tại cơ quan điều tra, Đ khai mặc dù không chiếm đoạt số trang sức của vợ chồng bà Đặng Thị Minh H và ông Nguyễn Khắc C nhưng số tài sản trên để trong

một ngăn nhỏ trong két sắt do Đ trộm cắp và bỏ lại trên đường. Sau khi Đ lên đầu thú, Cơ quan Công an đã thân dẫn Đ xác định địa điểm vứt két nhưng không thu hồi được két sắt và không chứng minh được ai đã lấy két và số trang sức để trong két nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với số tài sản này.

Đối với đối tượng nữ tên Trang cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Trần Văn Đ , do Đ khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không có điều kiện xác minh làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Trang để tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ sau.

Đối với ông Nguyễn Hữu Sơn là người cho Đ thuê xe ô tô Innova BKS: 29Z-4870, ông Sơn không biết việc Đ dùng xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lí.

Về dân sự: Chị Trần Thị T (là vợ của bị can Đ) đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đ cho đại diện Công ty TNHH T là ông C . Ông C yêu cầu Trần Văn Đ tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH T số tiền là : 342.471.000đ.

Ông C và bà H yêu cầu Đ phải bồi thường 17.500.000đ tương đương trị giá số trang sức hiện chưa thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 162/CT - VKS ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trần Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a Khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a Khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 138 BLHS 1999; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 xử phạt bị cáo Đ mức án từ **08** năm đến **08** năm **06** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự:

- Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH sản xuất – thương mại T số tiền là : 342.471.000đ.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông C và bà H số tiền 17.500.000đ.

Về vật chứng:

Đề nghị trả lại cho công ty TNHH sản xuất – thương mại T 01 chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB đã qua sử dụng.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4h30’ sáng ngày 16/01/2017, tại phòng kế toán ở tầng 2 Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – thương mại T (số 25 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội), bị cáo Trần Văn Đ có hành vi lén lút trộm cắp chiếc két sắt để chiếm đoạt 362.471.000đ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – thương mại T do ông Nguyễn Khắc C là Giám đốc đại diện theo pháp luật và chiếm đoạt số trang sức trị giá 17.500.000đ là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Khắc C và bà Đặng Thị Minh H . Tổng số tài sản Trần Văn Đ trộm cắp và phải chịu trách nhiệm hình sự là 379.971.000đ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Điểm a Khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương công an phải ra lệnh truy nã, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, tài sản trộm cắp giá trị lớn. Thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến vợ để khắc phục một phần nào hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH sản xuất – thương mại T đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Khắc C – giám đốc số tiền là : 342.471.000đ.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc C và bà Đặng Thị Minh H số tiền 17.500.000đ.

Đối với chị Trần Thị T (Vợ bị cáo Đ) đã bỏ ra số tiền 20.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo Đ , chị T không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại chị số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng:

Cho thi hành trả lại ông Nguyễn Khắc C – Giám đốc công ty TNHH sản xuất – thương mại T 01 chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB màu đỏ đen do ông C giao nộp phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Đối với đối tượng nữ tên Trang cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Trần Văn Đ , do Đ khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không có điều kiện xác minh làm rõ. Ngày 02/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Trang để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Hữu Sơn là người cho Đ thuê xe ô tô Innova BKS: 29Z-4870, ông Sơn không biết việc Đ dùng xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lí là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a Khoản 3 điều 138 BLHS 1999, điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt*: *Bị cáo Trần Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 21/02/2018.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho Công ty TNHH sản xuất – thương mại T đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Khắc C – giám đốc số tiền là : 342.471.000đ. (Ba trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc C và bà Đặng Thị Minh H số tiền 17.500.000đ. (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Trả lại cho Công ty TNHH sản xuất – thương mại T đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Khắc C là giám đốc 01 chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB màu đỏ đen đã qua sử dụng

(*Có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo phiếu biên bản giao, nhận vật vật chứng ngày 08/6/2018).*

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 17.998.550 đồng (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *TAND tp. Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *CC Thi hành án DS quận Long Biên;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng